

Số: /BC-UBND

Bắc Sơn, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Bắc Sơn (Báo cáo trình đoàn kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Thông báo số 62/TB-SNN ngày 20/5/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lịch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn báo cáo tình hình triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2024. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo¹. Thường xuyên tổ chức họp, giao ban để đôn đốc, đánh giá về tiến độ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã có chương trình để tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch giao.

¹ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 huyện Bắc Sơn; Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 26/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bắc Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND huyện Bắc Sơn về giám sát, đánh giá thực hiện CTMTQGGBV năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Bắc Sơn; Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Bắc Sơn về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ giúp việc các Chương trình, Dự án, Mô hình đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bắc Sơn; Quyết định 4568/QĐ-UBND ngày 22/12/2023, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2024; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 13/3/2024, về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 11/4/2024, về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024. Văn bản số 340/UBND-PNN ngày 06/3/2023 của UBND huyện Bắc Sơn về việc hướng dẫn, đôn đốc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thuộc CTMTQGGBV giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 413/UBND-PNN ngày 16/3/2023 của UBND huyện Bắc Sơn về việc đôn đốc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thuộc CTMTQGGBV giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch số 09/KH-PNN ngày 17/6/2024 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bắc Sơn năm 2024.

2. Công tác truyền thông, thông tin

Để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả, theo quy định. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan có liên quan, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tiến hành tổ chức tuyên truyền thông qua các hội nghị lồng ghép, tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước hỗ trợ cho người dân đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là các đối tượng được thụ hưởng chính sách trên địa bàn huyện. Đồng thời, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành các văn bản đôn đốc, triển khai, hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2024 đến các xã, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

Công tác tuyên truyền vận động đã được các cấp, các ngành, UBND các xã quan tâm triển khai thực hiện. Trong năm 2024, UBND các xã thực hiện dự án đã tổ chức tuyên truyền lồng ghép qua các cuộc họp thôn về chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình, dự án với hơn 425 người tham gia.

3. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đối với các đơn vị được giao vốn thực hiện chương trình, các đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để kiểm tra, giám sát đánh giá cụ thể tại các xã trong quý III, quý IV năm 2024. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện muộn, do các xã được giao vốn hiện mới đang triển khai thực hiện lập dự án.

II. BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN

1. Tiểu dự án 1 Dự án 3

Tổng kế hoạch vốn của Tiểu dự án 1, dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cần thực hiện trong năm 2024 là: 2.190,66 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương 2.062,12 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương (đã phân bổ thực tế): 128,54 triệu đồng, cụ thể:

1.1. Nguồn vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024

Tổng vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 là: 235,66 triệu đồng, cụ thể:

- Ngân sách Trung ương là: 164,12 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương đối ứng là: 71,54 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn năm 2024

Tổng vốn phân bổ năm 2024 là: **1.955 triệu đồng** (Tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Bắc Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn, về việc phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 và chi chuyển nguồn

ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Cụ thể:

- Ngân sách Trung ương là: 1.898 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương đối ứng là: 57 triệu đồng.

2. Tiểu dự án 2, Dự án 7:

Tổng kinh phí giám sát, đánh giá là 11.444.300 đồng (*Vốn chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024*); Năm 2024, huyện chưa phân bổ vốn nội dung này.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIỂU DỰ 1 DỰ ÁN 3

1. Nguồn vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024

Hiện nay, các xã đang lựa chọn, triển khai thực hiện các dự án, mô hình khác phù hợp với địa bàn.

2. Nguồn vốn năm 2024

2.1. Kế hoạch thực hiện

Kế hoạch thực hiện năm 2024 là: 06 dự án, với dự kiến hỗ trợ cho 155 hộ tham gia, trong đó:

+ Số dự án đối với các lĩnh vực: Dự án chăn nuôi: 06 dự án; Dự án thuộc các lĩnh vực: Trồng trọt, Lâm nghiệp và dự án hỗ trợ phân bón: Không có.

+ Số dự án thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Không có; Số dự án thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: 06 dự án.

2.2. Kết quả thực hiện

a) Đến hết tháng 5 năm 2024 đã có 06/06 xã hoàn thiện hồ sơ dự án "Chăn nuôi lợn thịt", trình cơ quan chuyên môn thẩm định. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết, tình hình dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn huyện đang diễn biến phức tạp, đến ngày 15/7/2024 trên địa bàn huyện đã có 11 xã/18 xã, thị trấn có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi, làm 362 con lợn ốm, chế phải tiêu hủy, với trọng lượng 13.529 kg, làm ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển chăn nuôi trên địa bàn.

Do vậy, nội dung các xã đề nghị hỗ trợ mô hình chăn nuôi lợn là không phù hợp với tình hình hiện nay, nếu tiếp tục triển khai sẽ đem lại rủi ro lớn, không mang lại hiệu quả. Do đó đã ảnh hưởng đến tiến độ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phương án hỗ trợ phát triển của Dự án đề nghị thẩm định, phê duyệt. Đến nay, các xã đã và đang triển khai thực hiện các dự án, mô hình khác phù hợp đến người dân.

b) Dự kiến đến hết năm 2024 sẽ thực hiện được 06/06 dự án.

(Phụ lục Báo cáo Biểu số 06).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả đạt được

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các Sở, ngành của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên

của Thường trực Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, sự điều hành của UBND huyện và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình luôn có sự trao đổi phối hợp chặt chẽ, luôn hướng về cơ sở và người dân thuộc nhóm đối tượng hỗ trợ để thực hiện.

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến được chú trọng và tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp từ đó đã nâng cao nhận thức, quyết tâm và trách nhiệm thoát khỏi đói nghèo cho mỗi người dân và cả cộng đồng.

Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp đã và đang triển khai thực hiện giúp nhiều hộ dân tiếp cận được với những giống cây trồng, vật nuôi mới, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từ đó tăng giá trị, hiệu quả kinh tế trong sản xuất, nâng cao thu nhập cho các hộ dân, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tạo công ăn việc làm ổn định cho một số hộ dân từ đó góp phần ổn định an sinh xã hội trên địa bàn các xã.

2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Việc triển khai chọn đối tượng là các hộ tham gia của các xã còn dàn trải, cào bằng nên không đủ đối tượng tham gia đáp ứng các quy định của chương trình.

Công tác lập hồ sơ, dự án theo quy định, nhìn chung các chủ đầu tư còn lúng túng, năng lực tham mưu của một số công chức còn hạn chế phần lớn dựa vào hồ sơ do các đơn vị tư vấn giúp xây dựng, nên việc áp dụng các văn bản căn cứ để triển khai thực hiện không đầy đủ.

UBND một số xã chưa nâng cao trách nhiệm trong triển khai thực hiện. Hồ sơ dự án trình sơ sài, một số nội dung chưa đảm bảo, còn nhầm lẫn giữa các chương trình mục tiêu Quốc gia, dẫn đến các dự án trình thẩm định phải chỉnh sửa nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.

Nhận thức của các đối tượng thụ hưởng chương trình dự án là hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước; điều kiện đối ứng thực hiện dự án khó khăn, khi được hỗ trợ nhưng khâu chăm sóc chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nhận thức, trách nhiệm của một số công chức cấp xã được phân công phụ trách dự án thực chưa chủ động nghiên cứu, đề xuất, lựa chọn các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên dẫn đến các dự án trình thẩm định chưa đảm bảo.

Việc xác định mức độ thiệt hại để được giảm, miễn thu hồi quay vòng vốn theo quy định Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn gặp bất cập trong thực tế thực hiện. Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND quy định “*Tỷ lệ, thời gian thu hồi vốn quay vòng đều*” quy định thực hiện đối với dự án, không quy định riêng cho từng cá nhân tham gia dự án; Nhưng thực tế hiện nay thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đều được phân con giống (cây trồng, vật tư...) cho từng hộ gia đình thực hiện. Trong quá trình thực hiện có

nhều gia đình do dịch bệnh đã thiệt hại toàn bộ hoặc một phần, nhưng khi tính tổng thiệt hại của cả dự án thì chưa quá mức 30% hoặc 70% để được giảm, miễn thu hồi quay vòng vốn theo quy định, dẫn đến hộ gia đình mặc dù con giống được cấp đã chết nhưng vẫn phải thực hiện nộp thu hồi vốn.

2. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Giá trị kinh tế của một số mặt hàng nông sản giảm, đầu ra cho sản phẩm không ổn định, tình hình dịch bệnh trên vật nuôi như: Dịch tả lợn Châu phi vẫn còn xuất hiện gây ảnh hưởng đến tâm lý của người nông dân; hiện nay chưa có nhiều các doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, một số ít Doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người dân tuy nhiên vẫn chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình theo cam kết, do đó chưa thu hút được người dân tham gia.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức ở một số xã chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, người dân thuộc hộ nghèo vẫn còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Cá biệt còn có một số hộ không muốn thoát nghèo, làm hạn chế hiệu quả sự hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng.

Cơ quan chuyên môn chưa bố trí được nhiều thời gian cho việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án. Một số xã chưa thực sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện các chương trình, kế hoạch về giảm nghèo. Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; bảo đảm giảm nghèo mang tính bền vững, gắn công tác giảm nghèo với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền: tổ chức học tập, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân về công tác giảm nghèo để nâng cao nhận thức, chuyển biến tư tưởng trong Nhân dân, nhất là các hộ nghèo; xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước để thoát nghèo. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, các gương điển hình tiên tiến trong thực hiện giảm nghèo... tạo phong trào thi đua sôi nổi và sâu rộng trong Nhân dân đối với công tác giảm nghèo.

3. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các Dự án trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững được Ngân sách trung ương bố trí vốn năm 2024.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân

cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo.

5. Lòng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn với Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình; kịp thời nắm bắt, phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện ở cơ sở; qua đó, đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh xem xét, kịp thời sửa đổi quy định về xác định mức độ thiệt hại theo hộ gia đình tham gia dự án. Cụ thể như: Việc xác định mức độ thiệt hại để được giảm, miễn thu hồi quay vòng vốn theo quy định Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn gặp bất cập trong thực tế thực hiện. Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND quy định “Tỷ lệ, thời gian thu hồi vốn quay vòng đều” quy định thực hiện đối với dự án, không quy định riêng cho từng cá nhân tham gia dự án; Nhưng thực tế hiện nay thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đều được phân con giống (cây trồng, vật tư...) cho từng hộ gia đình thực hiện. Trong quá trình thực hiện có nhiều gia đình do dịch bệnh đã thiệt hại toàn bộ hoặc một phần, nhưng khi tính tổng thiệt hại của cả dự án thì chưa quá mức 30% hoặc 70% để được giảm, miễn thu hồi quay vòng vốn theo quy định, dẫn đến hộ gia đình mặc dù đã chết hết con giống được cấp vẫn phải thực hiện nộp thu hồi vốn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi quy định để đề xuất xác định mức độ thiệt hại theo hộ gia đình tham gia dự án.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện huyện Bắc Sơn./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các thành viên đoàn kiểm tra;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng: NN-PTNT, TC-KH, LĐTBXH-DT;
- Lưu: VT, PNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lộc Quang Hòa